

# XU HƯỚNG TÍCH HỢP DỊCH VỤ TÀI CHÍNH TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

VŨ MAI CHI

*Tại Việt Nam, xu hướng tích hợp tài chính được hình thành từ năm 2000, đến nay đã phát triển mạnh mẽ và rõ nét hơn, tạo ra các kênh phân phối dịch vụ tài chính đa dạng, đáp ứng nhu cầu thị trường. Trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và toàn cầu, đòi hỏi hệ thống tài chính Việt Nam ngày càng đổi mới và đa dạng hóa dịch vụ tài chính kết hợp với công nghệ tài chính (Fintech), trong đó mối liên kết giữa ngân hàng thương mại, chứng khoán và công ty bảo hiểm là tất yếu trong tương lai. Qua nghiên cứu thực tiễn hoạt động tích hợp dịch vụ tài chính tại Mỹ, Nhật Bản, tác giả đề xuất giải pháp thúc đẩy phát triển lĩnh vực này tại Việt Nam.*

*Từ khóa: Tích hợp dịch vụ tài chính, dịch vụ bảo hiểm, chứng khoán*

## FINANCIAL SERVICES INTEGRATION TREND IN THE WORLD AND VIETNAM

Vũ Mai Chi

*In Vietnam, the trend of financial integration started in 2000, until now, it has grown stronger and clearer, creating diversified financial service distribution channels to meet market needs. In the context of deeper integration with the region and the world, it is required that Vietnam's financial system increasingly innovate and diversify financial services combined with financial technology (Fintech). Links between commercial banks, securities and insurance companies are inevitable in the future. Through research on financial services practices in the US and Japan, the author proposes solutions to promote the development of this field in Vietnam.*

*Keywords: Financial services integration, insurance services, securities*

Ngày nhận bài: 9/2/2022

Ngày hoàn thiện biên tập: 18/2/2022

Ngày duyệt đăng: 23/2/2022

## Quan điểm về tích hợp dịch vụ tài chính

Định nghĩa đơn giản nhất của tích hợp dịch vụ tài chính (Financial Services Integration) là quá trình một sản phẩm/dịch vụ tài chính truyền thống được liên kết với sản phẩm/dịch vụ khác của một trong ba lĩnh vực tài chính chủ yếu (ngân hàng, chứng khoán và

bảo hiểm) và được cung cấp hoặc phân phối bởi một tổ chức cung ứng của lĩnh vực khác.

Trên thực tế, đã xuất hiện nhiều thuật ngữ mô tả quá trình tích hợp tài chính như: bảo hiểm liên kết ngân hàng (bancassurance và assurfinance), ngân hàng đa năng toàn cầu (universal banking) và tập đoàn tài chính (financial conglomerates)... Các thuật ngữ này mang ý nghĩa khác nhau, được sử dụng để xác định quá trình tích hợp dịch vụ tài chính tương ứng với từng loại hình trung gian tài chính riêng biệt. Các trung gian này hoạt động trong các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, công ty môi giới, công ty tài chính tiêu dùng và công ty đầu tư... cung cấp các sản phẩm/dịch vụ tài chính cho người tiêu dùng và doanh nghiệp. Cụ thể:

- Thuật ngữ "bancassurance" và "assurfinance" được hiểu là việc tích hợp dịch vụ tài chính giữa các ngân hàng và công ty bảo hiểm trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính. Hình thức tích hợp này ra đời từ khá lâu và xuất hiện đầu tiên tại Pháp, sau đó lan rộng tại các nước châu Âu vào đầu thế kỷ XXI. Trong đó "Bancassurance" là chiến lược của một ngân hàng để bán chéo các sản phẩm bảo hiểm thông qua các kênh phân phối của mình. Thuật ngữ "Assurfinance" có thể được hiểu tương tự nhưng sử dụng trong trường hợp công ty bảo hiểm và/hoặc trung gian bảo hiểm bán chéo các sản phẩm tài chính... Ngoài ra, "Bancassurance" còn bao gồm cả việc bán bảo hiểm do chính công ty bảo hiểm của ngân hàng cung ứng - thông qua các kênh phân phối của ngân hàng (Crooks Gora, 1997), xu hướng



này khá phổ biến gần đây khi hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) diễn ra thường xuyên hơn trong ngành dịch vụ tài chính.

- Thuật ngữ ngân hàng đa năng (universal bank) cho phép ngân hàng cung ứng và phân phối tất cả các dịch vụ tài chính theo mô hình cấu trúc của một doanh nghiệp (Saunders & Walter, 1994). Mô hình này ra đời sớm ở Mỹ, phổ biến ở các nước Châu Âu như Đức, Pháp... và trong khủng hoảng tài chính năm 2008, nhiều ngân hàng lớn đã bị mua lại bởi các ngân hàng đa năng. Trên thực tế, có lẽ quan niệm chung nhất về ngân hàng đa năng là của một tổ chức tài chính cung ứng dịch vụ tài chính bao gồm các dịch vụ của ngân hàng thương mại và ngân hàng đầu tư (tức là thực hiện đầy đủ các hoạt động chứng khoán). Một số ngân hàng đa năng phân phối các sản phẩm bảo hiểm nhưng thông qua công ty con.

- Thuật ngữ "Allfinanz" được sử dụng để chỉ cả chiến lược bancassurance và assurfinance. Lafferty Business Research (1991) đã sử dụng thuật ngữ "allfinanz" bởi nó thể hiện việc xóa bỏ ranh giới không chỉ giữa các ngân hàng và công ty bảo hiểm mà trong tất cả các loại hình cung ứng dịch vụ tài chính. Ở Đức, Allfinanz được hiểu là cung cấp danh mục các dịch vụ tài chính bao gồm dịch vụ ngân hàng và bảo hiểm.

- Thuật ngữ tập đoàn tài chính "Financial conglomerates" thể hiện mức độ tích hợp lớn nhất và được ra đời khi các ngân hàng thành lập các công ty con riêng biệt để cung ứng các loại hình dịch vụ tài chính như: cho thuê, tài chính tiêu dùng, thế chấp, kỹ thuật tài chính thực hành (financial engineering), quản lý ủy thác, môi giới bảo hiểm... thúc đẩy chiến lược đa dạng hóa sản phẩm trong lĩnh vực ngân hàng. Theo cách hiểu rộng hơn, Tập đoàn tài chính đại diện cho một nhóm các công ty có sự kiểm soát chung, xây dựng chiến lược chung và được quản lý theo cơ cấu tập trung, cung cấp nhiều sản phẩm tài chính hàng đầu quan trọng (Bundesministerium der Finanzen, 2001), ít nhất là hai lĩnh vực tài chính khác nhau (Abrams và Taylor 2002; G10, 2001) hoặc cả ba lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm trong cùng một tập đoàn (Lelyveld và Schilder, 2002; Lumpkin, 2002). Đặc điểm của quá trình tích hợp các dịch vụ tài chính là: (i) Tích hợp không chỉ đối với danh mục các sản phẩm/dịch vụ cung ứng mà phạm vi có thể bao gồm toàn bộ quy trình kinh doanh, hoạt động giao dịch - các dịch vụ chuyên sâu; (ii) Tích hợp cả về cấu trúc ngành, lĩnh vực và thay đổi cả cơ cấu ngành, lĩnh vực gắn liền với quá trình tích hợp; (iii) Quá

trình tích hợp dịch vụ tài chính được thúc đẩy bởi những thay đổi về công nghệ và các động lực của hoạt động kinh doanh, thương mại.

Tóm lại, tích hợp dịch vụ tài chính có thể được định nghĩa là sự "liên kết hai hoặc một số lĩnh vực tài chính riêng biệt". Quá trình tích hợp này đã làm mờ đi ranh giới giữa các khu vực tài chính, thay đổi cấu trúc thị trường tài chính, cũng như sự chồng chéo trong phân khúc các thị trường, nhu cầu cạnh tranh, đối thủ cạnh tranh, mô hình và cách thức kinh doanh của các chủ thể.

### **Cơ hội và thách thức trong quá trình tích hợp dịch vụ tài chính**

Hoạt động tích hợp tài chính sẽ giúp các trung gian tài chính có được các lợi ích sau:

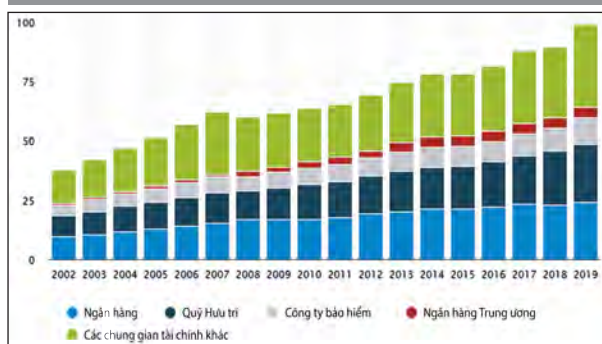
- *Về mặt kinh tế:* Tạo điều kiện bổ sung nguồn vốn từ ngân hàng để nâng cao khả năng thanh toán và mở rộng kinh doanh; giảm thiểu chi phí vì có thể phân bổ chi phí trên một khối lượng lớn đầu ra. Tương tự, các hệ thống công nghệ thông tin về quản lý rủi ro được sử dụng chung cho cả hoạt động chứng khoán và ngân hàng hoặc bảo hiểm, do đó giảm chi phí hoạt động; Tận dụng các nguồn lực sẵn có như vốn, thông tin đầu vào, phòng nghiên cứu và kênh phân phối khi thực hiện cung ứng các dịch vụ mới.

- *Đa dạng hóa danh mục:* Tận dụng cơ sở dữ liệu khách hàng phong phú; Bán nhiều loại dịch vụ tài chính hơn, do đó tăng khả năng giữ chân khách hàng; Các trung gian tài chính có thể giảm thiểu rủi ro thông qua đa dạng hóa danh mục đầu tư do doanh thu từ các ngành nghề kinh doanh khác nhau có xu hướng bù trừ lẫn nhau; Phát triển các sản phẩm tài chính mới hiệu quả hơn với các đối tác ngân hàng; Thiết lập sự hiện diện trên thị trường nhanh chóng mà không phải xây dựng mạng lưới đại lý; Các công ty bảo hiểm, chứng khoán có thể giảm sự phụ thuộc vào các đại lý truyền thống, chia sẻ dịch vụ với ngân hàng.

- *Tăng cường doanh thu:* Có thể thấy, gần đây lợi nhuận các ngân hàng từ hoạt động cho vay bị giảm sút do sự phát triển của thị trường vốn đã tài trợ các nguồn thay thế, giá rẻ hơn cho khách hàng doanh nghiệp. Vai trò của ngân hàng trong hệ thống thanh toán cũng giảm đi do thẻ tín dụng và các phương tiện thanh toán khác được sử dụng rộng rãi, cho phép các nhà đầu tư rút tiền linh hoạt, nhanh hơn. Vì vậy, các ngân hàng phải tìm đến các hoạt động kinh doanh phụ trợ khác như dịch vụ ủy thác, môi giới để bù đắp doanh thu bị mất; bán chéo sản phẩm/

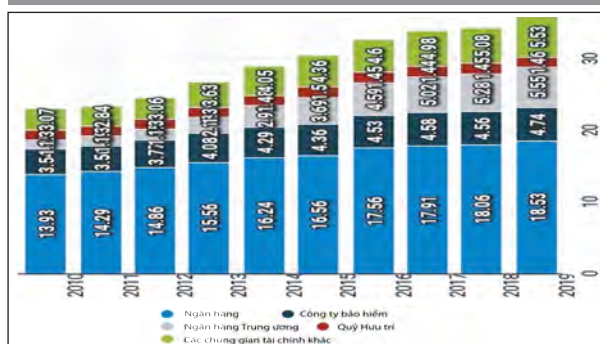


HÌNH 1: TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH MỸ TỪ 2002-2019 (nghìn tỷ USD)



Nguồn: statista.com

HÌNH 2: TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH NHẬT BẢN (nghìn tỷ USD)



Nguồn: statista.com

dịch vụ (như ngân hàng bán chéo các sản phẩm của công ty bảo hiểm) nhằm bổ sung các nguồn thu nhập và ổn định hơn.

Tuy nhiên, hoạt động tích hợp dịch vụ tài chính cũng tiềm ẩn rủi ro, thách thức cho các bên liên quan và hệ thống tài chính. Cụ thể:

- *Thách thức đặt ra trong việc quyết định về lựa chọn cấu trúc doanh nghiệp:* Sẽ có các xung đột văn hóa doanh nghiệp do cấu trúc của các tập đoàn, công ty tài chính được tích hợp bao gồm nhiều bộ phận khác biệt. Do đó, các nhà quản lý phải có khả năng đánh giá rủi ro và xây dựng các chính sách phù hợp để quản lý rủi ro; chấp nhận chi phí giám sát để bao quát toàn bộ hoạt động của tổ chức.

- *Khó khăn trong quản lý tài chính:* Dòng tiền sẽ được luân chuyển đa chiều từ công ty mẹ đầu tư cho công ty con và công ty con có thể chuyển các khoản tiền tương tự cho các công ty con và công ty liên kết. Ngược lại, dòng vốn cũng có thể chuyển từ công ty con sang công ty mẹ. Trên thực tế, sẽ có rủi ro lớn xảy ra nếu khoản đầu tư của công ty mẹ vào các công ty con có nguồn gốc từ vốn vay nợ thay vì vốn chủ sở hữu. Với quy mô và phạm vi hoạt động rộng của một số tập đoàn tài chính, việc vay vốn nhiều và thiếu vốn có thể có tác động tiêu cực đến sự ổn định tài chính khi tập đoàn bị thua lỗ lớn.

- *Xung đột lợi ích:* Các công ty, tập đoàn tài chính có thể có những xung đột lợi ích trong giao dịch với khách hàng khi khách hàng có thể được cung cấp các sản phẩm đầu tư rủi ro hoặc định giá sai hoặc vô tình bị lôi kéo mua sản phẩm, dịch vụ với các công ty liên kết trong khi họ tin rằng đang giao dịch với tổ chức quen thuộc (như ngân hàng); Xung đột cũng nảy sinh khi thông tin bị sử dụng sai mục đích bởi một đơn vị liên kết (trên thị trường vốn hoặc giao dịch chứng khoán).

- *Rủi ro lan truyền:* Mối quan hệ qua lại giữa các công ty trong một tập đoàn có thể dẫn đến rủi ro lây lan khi một đơn vị gặp sự cố, thậm chí có thể dẫn đến rủi ro danh tiếng ở mức cao hơn so với khi các tổ chức tồn tại độc lập. Chẳng hạn trường hợp công ty trong tập đoàn vay mượn, bảo lãnh không hoàn trả được, khi đó buộc các đơn vị mạnh phải giúp các đơn vị yếu hơn để bảo vệ hoạt động của chính mình.

## Hoạt động tích hợp dịch vụ tài chính tại Mỹ và Nhật Bản

### Tại Mỹ

Mỹ là quốc gia có nhiều tổ chức tài chính chuyên nghiệp lớn nhất và tốt nhất thế giới. Trước năm 1999, các dịch vụ tài chính của Mỹ theo luật định được tách thành ba lĩnh vực lớn gồm: Ngân hàng, bảo hiểm và chứng khoán. Sau khi Luật hiện đại hóa dịch vụ tài chính năm 1999 - Đạo luật Gramm-Leach-Bliley (GLB) có hiệu lực, hầu hết các ngân hàng tại Mỹ đã tiến hành mua các công ty chứng khoán và đại lý bảo hiểm chuyên biệt, trong khi đó các công ty bảo hiểm có xu hướng tạo ra ngân hàng thay vì mua những ngân hàng hiện có. Tích hợp các dịch vụ tài chính đã, đang phát triển vượt bậc tại Mỹ, đồng thời nhiều tổ chức tài chính đã trở nên chuyên biệt hơn, trong đó các sản phẩm bảo hiểm được xem là có liên kết chặt chẽ với lĩnh vực ngân hàng, bao gồm cả tín dụng và bảo hiểm nhân thọ; các ngân hàng tham gia vào các hoạt động chứng khoán và tiếp tục duy trì vị trí hàng đầu trong các tổ chức tài chính (Hình 1) với tổng giá trị tài sản đạt hơn 23 nghìn tỷ USD năm 2019 và có lợi nhuận cao nhất trên thế giới.

Các công ty chứng khoán Mỹ ghi nhận sự tham gia cổ phần của bảo hiểm nhân thọ. Schwab, Merrill



Lynch và Morgan Stanley Dean Witter là những kênh phân phối quan trọng. Các quỹ tương hỗ, chẳng hạn như Vanguard và Fidelity, ngày càng cung cấp bảo hiểm cho khách hàng của họ. Prudential, John Hancock, USAA và một số công ty bảo hiểm khác đã cung cấp các dịch vụ ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm.

Một số công ty bảo hiểm tại Mỹ đã thành lập quỹ tương hỗ độc lập hoặc các liên minh để cung cấp các quỹ tương hỗ không độc quyền thông qua các kênh phân phối của riêng họ. Xu hướng này không phải là không phù hợp với xu hướng hội nhập ở Mỹ.

Tại Mỹ, xu hướng tích hợp cũng được thúc đẩy bởi hoạt động của các tổ chức phi tài chính với tổng giá trị tài sản có xu hướng tăng mạnh và chiếm vị trí cao nhất, trên 40 nghìn tỷ USD vào năm 2019. Microsoft, Quicken, AOL và các doanh nghiệp tập trung vào mảng công nghệ, internet đang có tiềm năng thay đổi căn bản việc phân phối và cung ứng các dịch vụ tài chính. Các công ty đa ngành như: Ford, General Electric và American Express cũng tham gia cung cấp đầy đủ các sản phẩm tài chính, bao gồm dịch vụ ngân hàng, thẻ tín dụng, chứng khoán và bảo hiểm.

Sau khủng hoảng tài chính năm 2008, hoạt động giám sát các lĩnh vực tài chính tại Mỹ đã được tăng cường tập trung vào ổn định và cải thiện đánh giá ổn định tài chính, bảo vệ người tiêu dùng với việc thành lập Hội đồng Giám sát ổn định tài chính (The Financial Stability Oversight Council - FSOC) và Cục Bảo vệ tài chính Người tiêu dùng (CFPB) thực hiện giám sát tài chính trên phạm vi toàn quốc. Hoạt động giám sát phối hợp gồm: (i) giám sát đối với các ngân hàng và công ty bảo hiểm vẫn được thực hiện thông qua sự phối hợp của một số cơ quan gồm Cục Dự trữ Liên bang (Fed), Văn phòng Kiểm soát Tiền tệ (OCC), Tổng công ty Bảo hiểm Tiền gửi Liên bang (FDIC), Cơ quan Quản lý Liên minh Tín dụng Quốc gia (NCUA) và các cơ quan quản lý ở các bang; (ii) Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch (SEC) và Ủy ban Giao dịch Hàng hóa Tương lai (CFTC) giám sát thị trường tài chính. Đồng thời, FSOC sẽ theo dõi và xác định các rủi ro phát sinh đối với sự ổn định tài chính trên toàn bộ hệ thống tài chính; xác định các lỗ hổng pháp lý tiềm ẩn; và điều phối phản ứng của các cơ quan kiểm soát vi phạm đối với các rủi ro hệ thống tiềm ẩn.

#### **Tại Nhật Bản**

Nhật Bản có hệ thống tài chính lớn và phức tạp

nhất trên thế giới. Từ năm 1998, cấu trúc dịch vụ tài chính của Nhật Bản có sự thay đổi đáng kể sau khi chức năng giám sát ngân hàng và chứng khoán của Bộ Tài chính đã được chuyển giao cho Cơ quan Giám sát Tài chính (FSA- Financial Supervisory Agency); đồng thời dỡ bỏ lệnh cấm thành lập các công ty mẹ (holding companies); cho phép hai loại hình tập đoàn tài chính hoạt động: (i) ngân hàng, công ty chứng khoán và công ty bảo hiểm có thể sở hữu các công ty con tham gia vào các dịch vụ tài chính khác hoặc các doanh nghiệp liên kết và (ii) các công ty sở hữu ngân hàng (financial holding companies). Nhật Bản ban hành Luật Cải cách hệ thống tài chính (Financial System Reform Law) cho phép hai loại hình mới là quỹ tương hỗ và ủy thác đầu tư tư nhân; các công ty chứng khoán được thực hiện nhiều hoạt động của lĩnh vực khác; ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm được phép liên kết.

Quá trình tích hợp các dịch vụ tài chính sau hơn 20 năm, đã giúp các tổ chức tài chính tại Nhật Bản ngày càng phát triển. Theo báo cáo của Quỹ Tiền tệ quốc tế IMF (2017), tính đến cuối năm 2016, tổng tài sản tài chính do khu vực tài chính nắm giữ đạt khoảng 620% GDP (so với khoảng 1.000% Anh, 675% Khu vực đồng Euro và 462% ở Mỹ), trong đó, các tập đoàn tài chính Nhật Bản chiếm khoảng 170% GDP. Số liệu cho thấy, các ngân hàng thương mại nắm giữ 18,53 nghìn tỷ USD, tương đương trên 50% tổng giá trị tài sản tài chính, công ty bảo hiểm nắm giữ 4,74 nghìn tỷ USD (14% tổng tài sản), quỹ hưu trí (8%), công ty chứng khoán (5%) và ủy thác đầu tư (6%).

Các ngân hàng Nhật Bản là trung gian tài chính giữ vai trò quan trọng nhất và có mạng lưới rộng khắp cả trong và ngoài nước. Nhiều ngân hàng đã và đang cung cấp các dịch vụ tư vấn và sản phẩm bảo hiểm cho khách hàng, giúp thu gọn bảng cân đối kế toán của ngân hàng và đem lại nhiều khoản thu nhập về phí.

Lĩnh vực bảo hiểm của Nhật Bản đứng vị trí thứ hai trên thế giới (sau Mỹ), trong đó bảo hiểm nhân thọ chiếm khoảng 90% lĩnh vực này, với tổng tài sản tài chính khoảng 75% GDP. Các công ty bảo hiểm cũng liên minh với các ngân hàng thông qua mô hình trúc công ty mẹ để xây dựng hệ thống chia sẻ hoặc thậm chí là sáp nhập hoàn toàn.

Thị trường chứng khoán Nhật Bản được xếp vào nhóm thị trường có quy mô lớn nhất thế giới với giá trị vốn hóa thị trường khoảng 100% GDP, Sở giao dịch chứng khoán Tokyo (TSE) là sàn giao dịch lớn thứ ba trên thế giới sau Sở giao dịch chứng khoán New York





và NASDAQ của Mỹ. Nhiều ngân hàng thương mại thành lập các công ty con chứng khoán để có thể kinh doanh hoặc thực hiện các hoạt động chuyên biệt khác. Các tập đoàn ngân hàng toàn cầu cũng tham gia cổ phần tại các công ty chứng khoán trong nước.

Mặc dù vậy, các cải cách trong lĩnh vực dịch vụ tài chính của Nhật Bản vẫn diễn ra chậm hơn so với Mỹ, Anh, châu Âu, bởi một phần do truyền thống văn hóa và lịch sử của nước này. Thị trường sản phẩm, dịch vụ tài chính Nhật Bản cũng chưa đổi mới mạnh mẽ, đa dạng nên vẫn còn nhiều cơ hội trong kinh doanh.

### Một số khuyến nghị

Tại Việt Nam, xu hướng tích hợp dịch vụ tài chính được hình thành từ năm 2000 và gần đây quá trình này diễn ra mạnh mẽ và rõ nét hơn, tạo ra các kênh phân phối dịch vụ tài chính đa dạng, đáp ứng nhu cầu thị trường. Mặt khác, hệ thống tài chính Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với khu vực và toàn cầu, yêu cầu đổi mới và đa dạng hóa dịch vụ tài chính kết hợp với công nghệ tài chính (Fintech) được chú trọng, theo đó mối liên kết giữa ngân hàng thương mại, chứng khoán và công ty bảo hiểm là tất yếu trong tương lai. Qua nghiên cứu thực tiễn tại Mỹ, Nhật Bản cho thấy, thúc đẩy phát triển tích hợp dịch vụ tài chính tại Việt Nam cần chú trọng các vấn đề sau:

*Một là*, cần xây dựng hành lang pháp lý quản lý có lộ trình để thực hiện tích hợp các lĩnh vực chính trên cơ sở đảm bảo phát triển chung, cũng như đảm bảo bình đẳng về cơ hội cạnh tranh giữa các loại trung gian; lựa chọn các mô hình tổ chức doanh nghiệp phù hợp nhằm tích hợp các dịch vụ đảm bảo phòng ngừa rủi ro và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng tài chính được ưu tiên hàng đầu.

*Hai là*, tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các chính sách kinh tế vĩ mô, đặc biệt chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong việc quản lý và hoàn thiện thể chế pháp lý để phát triển hài hòa, cân đối giữa khu vực ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm; tạo môi trường kinh doanh tiền tệ, ngân hàng ổn định, an toàn, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, qua đó thúc đẩy tài chính toàn diện và góp phần phát triển kinh tế bền vững, đảm bảo an toàn, lành mạnh hệ thống các tổ chức tài chính.

*Ba là*, đối với công tác giám sát tích hợp các dịch vụ tài chính: Cần đổi mới cơ cấu tổ chức theo hướng thành lập cơ quan giám sát hợp nhất thực hiện giám sát hầu hết các loại hình trung gian tài chính, đặc biệt là các ngân hàng và công ty bảo hiểm; Tăng cường các quy định về giám sát hợp nhất (giám sát và thanh

tra trên cơ sở rủi ro). Qua nghiên cứu, các tổ chức tài chính của các nền kinh tế phát triển đều chịu sự giám sát bởi một cơ quan hợp nhất (có thể có các cơ quan phối hợp) và thực hiện tài trợ cho hoạt động của các cơ quan này (FSA Nhật Bản được tài trợ bởi Chính phủ).

*Bốn là*, chú trọng công tác an toàn và bảo mật thông tin của khách hàng để tránh của gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng; đồng thời có cơ chế chia sẻ thông tin giữa các lĩnh vực trên quan điểm trọng tâm của quá trình tích hợp là giảm được chi phí thu thập, lưu trữ và sử dụng thông tin cho các tổ chức tài chính.

*Năm là*, quản lý và giám sát các hệ thống tài chính trong nền kinh tế; tăng cường công tác thanh tra, giám sát ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế; tạo điều kiện đa dạng hóa và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện đại, thông minh nhằm nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính.

*Sáu là*, nghiên cứu, thiết kế các sản phẩm phù hợp, chú trọng phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm tích hợp công nghệ số hóa hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng về độ chính xác, nhanh chóng và an toàn, tiện lợi.



### Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Thị Nhung và Nguyễn Thái Liêm (2012), *Bancassurance tại các ngân hàng thương mại Việt Nam nhìn từ góc độ sự hài lòng của khách hàng*, Tạp chí Ngân hàng số 20, tháng 10/2012;
2. Đoàn Thị Thanh Tâm (2014), *Phát triển hoạt động Bancassurance của các công ty bảo hiểm thuộc các Ngân hàng Thương mại Nhà nước Việt Nam*;
3. Phạm Xuân Hòa, *Đề tài khoa học và công nghệ, mã số ĐTNH.013/18 "Quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo hiểm liên kết ngân hàng - thực trạng và giải pháp"*;
4. Abrams, R.K. and M.W. Taylor (2002), *Assessing the case for unified Financial Sector Supervision*, London School of Economics Financial Market Group Special Paper 134;
5. Bank of Japan (2005), *The Expansion of Corporate Groups in the Financial Services Industry: Trends in Financial Conglomeration in Major Industrial Countries*;
6. Barth, J, G Caprio and R Levine (2013), "Bank regulation and supervision in 180 countries from 1999 to 2011", *Journal of Financial Economic Policy*, vol 5, pp 111–220;
7. Crooks Gora, J. (1997), "Bancassurance: positioning for affiliations - lessons from Europe, Canada, and the United States", Loma Publications, Atlanta;
8. Group of Ten (2001), *Report on Consolidation in the Financial Sector. Bank for International Settlements. Switzerland*.

### Thông tin tác giả:

TS. Vũ Mai Chi - Học viện Ngân hàng  
Email: chivm@hvn.edu.vn